TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 25/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Mỹ Oanh;

2. Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hoàng N; sinh ngày 19/02/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 354/2 đường C, Phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 325/2 đường K, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Gi và bà Lê Thanh H; tiền án: Ngày 10/5/2010 TAND quận Tân Bình xử phạt 02 năm 09 tháng tù về hành vi "Cướp giật tài sản" (Bản án số 100/2010/HSST), ngày 13/3/2013 TAND quận Tân Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 51/2013/HSST), ngày 14/7/2015 TAND quận Tân Bình xử phạt 05 năm tù về hành vi "Cướp giật tài sản" (Bản án số 1792015/HSST); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 29/9/2008 TAND Quận 6 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về hành vi "Cướp giật tài sản" (Bản án số 254/2008/HSST); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/8/2020; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Cao Thị Hồng N, sinh năm 1996; địa chỉ: 340/10 đường B, phường Ph, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thanh H, sinh năm 1955; địa chỉ: 325/2 đường K, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Đoàn Anh Phương Vũ – Luật sư của Văn phòng luật sư Chung Vinh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 10/8/2020, Lê Hoàng N đến trước số 98 đường 26/3 (Kênh 19/5), khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân chơi thì gặp đối tượng tên Tiến (chưa rõ lai lịch). Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Tiến rủ T đi uống cà phê rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59P2-753.25, chở T đến quán cà phê Hai Na trên đường Trịnh Đình T, quận Tân Phú. Đến 21 giờ cùng ngày, Tiến rủ T đi chơi và khi lưu thông trên đường Nguyễn Thị Nhỏ (hướng về vòng xoay Lê Đại Hành) thì Tiến phát hiện bà Cao Thị Hồng N đang dừng xe bên kia đường đang mở cốp xe và trong cốp có 01 giỏ xách màu đen nên chỉ cho T thấy và rủ T chiếm đoạt giỏ xách này thì T đồng ý. Tiến vòng xe lại, áp sát vào xe của bà N đang dừng trước nhà số 164C Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 15, Quận 11, cho T ngồi sau dùng tay phải giật giỏ xách trong cốp xe của bà N rồi Tiến nhanh chóng cho xe chạy tẩu thoát. Tiến chở T đến trước số 373/94/5 Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình để kiểm tra bên trong túi xách vừa chiếm đoạt được thì bị tổ Hình sự đặc nhiệm Công an quận Tân Bình tuần tra truy bắt. Khi cả hai bỏ chạy bộ đến trước số 373/152/25 Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình thì T bị bắt còn Tiến chạy thoát. Công an Phường 8, quận Tân Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hoàng N. Còn về phần bà N đã đến Công an Phường 15, Quận 11 trình báo sự việc. Do vụ việc xảy ra tại Quận 11 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình chuyển giao hồ sơ, vật chứng và đối tượng Lê Hoàng N cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiếp tục điều tra, xử lý.

Tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 túi xách màu đen có chữ FENDI; 01 thỏi son; 01 thẻ ngân hàng MSB có số 4022040059989352; 01 thẻ Căn cước công dân số 079196004493; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đỏ, 01 dây sạc điện thoại; 01 ốp lưng màu đen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt. Tại bản kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 11 xác định trị 01 túi xách màu đen có chữ FENDI trị giá 250.000 đồng; 01 thỏi son trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đỏ trị giá 1.500.000 đồng, 01 dây sạc điện thoại trị giá 20.000 đồng; 01 ốp lưng màu đen trị giá 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 10/8/2020 là 1.880.000 đồng.

Ngày 25/08/2020, Cơ quan Cảnh sát điều Công an Quận 11 nhận được công văn số: 416/NTG ngày 21/08/2020 của Nhà tạm giữ Công an Quận 11 về việc trao đổi thông tin trường hợp bị cáo T có hồ sơ liên quan đến bệnh tâm thần. Ngày 21/09/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành đưa bị cáo T giám định tâm thần tại Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Kết luận giám định số: 1868/KLGĐ ngày 13/10/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

"1.1 Về y học:

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng Lê Hoàng N có Tâm thần phân liệt, thể không biệt định, giai đoạn thuyên giảm hoàn toàn (F20.35 – ICD10).

1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng Lê Hoàng N có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: Không.".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Lê Hoàng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mục đích của T là để có tiền tiêu xài cá nhân. T chỉ quen Tiến ở đường Kênh 19/5, T không biết rõ lai lịch của Tiến.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSQ11 ngày 06 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Lê Hoàng N tội danh "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị: Mức hình phạt đối với bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter; tịch thu và tiêu hủy: Một áo thun màu đen; một quần Jean dài màu xanh; một đôi dép màu đen, một con dao bấm màu đen, một bình xịt hơi cay hiệu Take Down, một thanh đoản bằng kim loại hình chữ L và 06 đầu đoản; trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen; trả lại cho bà Hương số tiền 21.930.000 đồng.

Tại bài bào chữa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình; bị cáo cũng nhận thức được sai lầm của bản thân, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo một mức án khoan hồng để bị cáo sớm trở về gia đình để phụng dưỡng và báo hiếu cha mẹ.

Bà Lê Thanh H trình bày: Bà là mẹ của bị cáo T. Vào ngày 10/8/2020, bà có nhờ T qua nhà của người bạn tên Tiên tại chung cư Huỳnh Văn Chính phường Phú Trung quận Tân Phú để lấy số tiền 22.000.000 đồng, số tiền này bà đã cho bà Tiên mượn trước đây. Bị cáo T đã dùng 70.000 đồng để tiêu xài bà không yêu cầu bị cáo trả lại, số tiền còn lại 21.930.000 đồng bà xin được nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 10/08/2020, tại trước nhà số 164C Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 15, Quận 11. Bị cáo Lê Hoàng N được đối tượng tên Tiến (chưa rõ lai lịch) chở phía sau xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59P2-753.25 để bị cáo T nhanh chóng, bất ngờ giật giỏ xách của bà Cao Thị Hồng N, tài sản bên trong có tổng trị giá 1.880.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Bị cáo bằng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết "dùng thủ đoạn nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm T do cố ý. Do đó, hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "Tái phạm nguy hiểm" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo dùng phương tiện mô tô, xe máy cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho người bị hại, những người tham gia giao thông. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 túi xách màu đen có chữ FENDI; 01 thỏi son; 01 thẻ ngân hàng MSB có số 4022040059989352; 01 thẻ Căn cước công dân số 079196004493; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đỏ, 01 dây sạc điện thoại; 01 ốp lưng màu đen. Đây là tài sản của bà Cao Thị Hồng N. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản cho N. Bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với xe môtô gắn biển số: 59P2-753.25, qua giám định số khung, số máy: bị mài mất số không xác định được. Tiến hành trưng cầu giám định biển số 59P2-753.25 là biển số thật. Biển số 59P2-753.25 được cấp cho xe mô tô hiệu Vision có số khung: RLHJF5815GY856726, số máy: JF66E0590455 do bà Nguyễn Thiên Trang đứng tên sở hữu. Ngày 27/7/2020, bà Trang dựng xe Vision trước số 66/22/28 Trần Văn Quang, Phường 10, quận Tân Bình thì bị mất. Bà Trang chưa đến Công an Phường 10, quận Tân Bình trình báo việc mất xe trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại biển số trên cho bà Trang. Đối với xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 áo thun màu đen có chữ Champion; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép màu đen. Đây là trang phục mà T mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T; 01 con dao bấm màu đen, thu giữ của bị cáo T, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy;

- Tiền Việt Nam: 21.930.000 đồng, bị cáo T khai số tiền này của của bà Lê Thanh H (mẹ ruột của T) nhờ T đi lấy giùm của người bạn tên Tiên do Tiên có mượn tiền của mẹ T. Bà Hương xác nhận vào ngày 10/8/2020, bà có nhờ T qua nhà của người bạn tên Tiên tại chung cư Huỳnh Văn Chính phường Phú Trung quận Tân Phú để lấy số tiền 22.000.000 đồng. Hiện tại bà Hương không liên lạc được với Tiên và không biết rõ nơi cư trú của Tiên ở đâu. Số tiền 22.000.000 đồng, T có dùng 70.000 đồng để tiêu xài cá nhân, bà Hương không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền còn lại 21.930.000 đồng, bà Hương yêu cầu được nhận lại. Xét thấy, số tiền này của bà Hương, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà Hương;

- 01 bình xịt hơi cay hiệu Take Down, 01 thanh đoản bằng kim loại hình chữ L và 06 đầu đoản. T khai đồ vật này là của Tiến, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2020.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Trả lại cho bà Lê Thanh H số tiền 21.930.000 đồng (hai mươi mốt triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng);

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun màu đen có chữ Champion; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép màu đen; 01 dao bấm màu đen; 01 thanh đoản bằng kim loại hình chữ L; 06 đầu đoản và 01 bình xịt hơi cay hiệu Take Down;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 90/LNK-ĐCSHS ngày 14/8/2020).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, bà Lê Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan